

SỞ Y TẾ ĐỒNG THÁP
TRUNG TÂM Y TẾ
KHU VỰC SA ĐÉC 2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phú Hựu, ngày tháng 02 năm 2026

Số: /TTYTSD2-KHNV
V/v đăng tải danh sách đăng
ký hành nghề tại Trung tâm Y
tế khu vực Sa Đéc 2

Kính gửi: Sở Y tế tỉnh Đồng Tháp

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ về quy định một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

Trung tâm Y tế khu vực Sa Đéc 2 kính đề nghị Sở Y tế tỉnh Đồng Tháp đăng tải danh sách đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh lên Trang thông tin điện tử của Sở Y tế theo quy định (*Đính kèm theo danh sách*).

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Dương Hồng Nhựt

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: **TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC SA ĐÉC 2**
2. Địa chỉ: Ấp Phú Bình 1, xã Phú Hựu, tỉnh Đồng Tháp.
3. Thời gian làm việc hằng ngày của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Các ngày thứ Hai, thứ Ba, thứ Tư, thứ Năm, thứ Sáu trong tuần (từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 30 phút; Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ, trừ các ngày nghỉ, ngày lễ vào ngày thứ Hai, thứ Ba, thứ Tư, thứ Năm, thứ Sáu). Thời gian hoạt động khám bệnh, chữa bệnh: Toàn thời gian.
4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
1	Dương Hồng Nhựt	000710/ĐT-CCHN; Quyết định 337/QĐ-SYT ngày 06/5/2019	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa không làm thủ thuật chuyên khoa; Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	Thứ 2 đến Thứ 6; Sáng Từ 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 Trực lãnh đạo	Giám đốc; Bác sĩ; Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, Nội khoa		Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật
2	Lê Văn Thắng	0001859/ĐT-CCHN; Quyết định 844/QĐ-SYT ngày 31/7/2020	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa không làm thủ thuật chuyên khoa; Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	Thứ 2 đến Thứ 6; Sáng Từ 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00; Trực lãnh đạo	P. Giám đốc; Bác sĩ; Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, Nội khoa		
3	Bùi Văn Thi	5982/ĐT-CCHN; Quyết định 1235/QĐ-SYT ngày 18/11/2022	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hoặc khám bệnh, chữa bệnh ngoại khoa; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt	Thứ 2 đến Thứ 6; Sáng Từ 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 Trực lãnh đạo	P. Giám đốc; Bác sĩ; Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, ngoại khoa; KBCB chuyên khoa Mắt		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
4	Võ Thị Thuý Kiều	0004504/ĐT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội-Nhi hoặc thực hiện dịch vụ tiêm (chích), thay băng, đếm mạch, đo nhiệt độ, đo huyết áp	Thứ 2 đến Thứ 6; Sáng Từ 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00	Nhân viên P. KHNV; Y sĩ		
5	Nguyễn Thị Phương Yên	08587/ĐT-CCHN;	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	Thứ 2 đến Thứ 6; Sáng Từ 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 Trực chuyên môn	Bác sĩ; Bác sĩ điều trị; KB, CB đa khoa		
6	Trần Thanh Duẩn	08595/ĐT-CCHN;	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	Thứ 2 đến Thứ 6; Sáng Từ 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 Trực chuyên môn	Bác sĩ; Bác sĩ điều trị; KB, CB đa khoa		
7	Nguyễn Thị Hồng Thắm	1791/ĐT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.	Thứ 2 đến Thứ 6; Sáng Từ 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 Trực chuyên môn	Trưởng phòng; Điều dưỡng		
8	Hồ Thị Thanh Thiệt	6839/ĐT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.	Thứ 2 đến Thứ 6; Sáng Từ 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 Trực chuyên môn	Điều dưỡng; Chăm sóc người bệnh		
9	Trần Quang Vinh	6249/ĐT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, không làm các thủ thuật chuyên khoa hoặc khám bệnh, chữa bệnh đa khoa (tuyến huyện, xã)	Thứ 2 đến Thứ 6; Sáng Từ 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 Trực chuyên môn	TK. KSBT& HIV/ AIDS; Bác sĩ; Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Nội khoa		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
10	Nguyễn Thị Liên	5079/ĐT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa (tuyến huyện, xã)	Thứ 2 đến Thứ 6; Sáng Từ 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 Trực chuyên môn	Bác sĩ KB, CB; Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Khám bệnh, chữa bệnh Lao		
11	Đỗ Trọng Nghĩa	5667/ĐT-CCHN	Thực hiện sơ cứu, khám bệnh thông thường theo qui định tại Thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015	Thứ 2 đến Thứ 6; Sáng Từ 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00	Nhân viên Khoa KSBT&HIV/AIDS; Y sĩ		
12	Nguyễn Văn Quốc	6787/ĐT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.	Thứ 2 đến Thứ 6; Sáng Từ 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 Trực chuyên môn	Nhân viên KSBT&HIV/AIDS; Điều dưỡng		
13	Hồ Quang Khải	6790/ĐT-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo qui định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ.	Thứ 2 đến Thứ 6; Sáng Từ 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 Trực chuyên môn	Nhân viên KSBT&HIV/AIDS; Y sĩ		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
14	Lê Văn Được	6925/ĐT-CCHN	Tham gia sơ cứu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo qui định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ.	Thứ 2 đến Thứ 6; Sáng Từ 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 Trực chuyên môn	Nhân viên KSBT&HIV/AIDS; Y sĩ		
15	Nguyễn Anh Huy	6794/ĐT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.	Thứ 2 đến Thứ 6; Sáng Từ 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00	KSBT&HIV/AIDS; Điều dưỡng		
16	Phan Vũ Bình	004730/ĐT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hoặc khám bệnh, chữa bệnh ngoại khoa	Thứ 2 đến Thứ 6; Sáng Từ 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 Trực chuyên môn	Trưởng khoa YTCC-KSNK; Bác sĩ; Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Ngoại khoa		
17	Lê Thị Thùy Linh	004585/ĐT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.	Thứ 2 đến Thứ 6; Sáng Từ 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 Trực chuyên môn	Khoa YTCC-KSNK; Điều dưỡng		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
18	Lý Hồng Lạc	0001795/ĐT-CCHN	Thực hiện hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Thứ 2 đến Thứ 6; Sáng Từ 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 Trực chuyên môn	Nhân viên Khoa YTCC-KSNK; Điều dưỡng		
19	Đoàn Châu Hà	1842/ĐT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.	Thứ 2 đến Thứ 6; Sáng Từ 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 Trực chuyên môn	Khoa YTCC-KSNK; Điều dưỡng		
20	Lương Thị Chinh	0001852/ĐT-CCHN	Thực hiện hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Thứ 2 đến Thứ 6; Sáng Từ 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 Trực chuyên môn	Khoa YTCC-KSNK; Điều dưỡng		
21	Phan Ngọc Tấn	6793/ĐT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.	Thứ 2-Thứ 6; Sáng Từ 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00	Phòng Dân số-Truyền thông và Giáo dục sức khỏe; ĐD		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
22	Cao Thanh Nhanh	6331/ĐT-CCHN; Quyết định 340/QĐ-SYT ngày 06/5/2019	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa hoặc khám bệnh, chữa bệnh nhi khoa; Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thứ 2 đến Thứ 6; Sáng Từ 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 Trực chuyên môn	Bác sĩ; Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Nội khoa, Nhi khoa		
23	Hồ Thị Phương Quyên	08468/ĐT-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh đa khoa	Thứ 2 đến Thứ 6; Sáng Từ 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 Trực chuyên môn	Bác sĩ; Bác sĩ điều trị		
24	Đinh Thị Phước Hiếu	0001839/ĐT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Điều 3, Thông tư số 12/2011/TT- BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.	Thứ 2 đến Thứ 6; Sáng Từ 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 Trực chuyên môn	Khoa CSSKSS-Phụ sản; Hộ sinh		
25	Võ Thị Ngọc Trang	4310/ĐT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.	Thứ 2 đến Thứ 6; Sáng Từ 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 Trực chuyên môn	CN ĐDPS; Khoa CSSKSS-Phụ sản;		
26	Đinh Thị Yến Quỳnh	01800/ĐT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.	Thứ 2 đến Thứ 6; Sáng Từ 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 Trực chuyên môn	Nhân viên Khoa CSSKSS-Phụ sản; Hộ sinh		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
27	Nguyễn Thị Mai	000865/ĐT-GPHN	Hộ sinh	Thứ 2 đến Thứ 6; Sáng Từ 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 Trực chuyên môn	Nhân viên Khoa CSSKSS-Phụ sản; Điều dưỡng phụ sản; Hộ sinh		
28	Nguyễn Thị Diễm Thanh	000872/ĐT-GPHN	Hộ sinh	Thứ 2 đến Thứ 6; Sáng Từ 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 Trực chuyên môn	Điều dưỡng phụ sản, Hộ sinh		
29	Nguyễn Cẩm Hằng	000664/ĐT-GPHN	Hộ sinh	Thứ 2 đến Thứ 6; Sáng Từ 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 Trực chuyên môn	Nhân viên Khoa CSSKSS-Phụ sản; Hộ sinh		
30	Dương Thị Huỳnh Nga	004591/ĐT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.	Thứ 2 đến Thứ 6; Sáng Từ 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 Trực chuyên môn	Nhân viên Khoa CSSKSS-Phụ sản; Hộ sinh		
31	Trần Thanh Tùng	0001861/ĐT-CCHN; Quyết định 319/QĐ-SYT ngày 04/5/2019	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa; Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thứ 2 đến Thứ 6; Sáng Từ 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 Trực chuyên môn	Bác sĩ; Bác sĩ điều trị; Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Nội khoa; Khám bệnh, chữa bệnh Lao		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
32	Nguyễn Thị Thuỳ Linh	004582/ĐT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.	Thứ 2 đến Thứ 6; Sáng Từ 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 Trực chuyên môn	ĐD TK Khoa Khám bệnh; Điều dưỡng		
33	Trần Thị Thanh Tuyền	004635/ĐT-CCHN; Quyết định số 111/QĐ-SYT ngày 26/01/2024	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hoặc khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa. Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Da liễu	Thứ 2 đến Thứ 6; Sáng Từ 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 Trực chuyên môn	Bác sĩ KB, CB; Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, hoặc Nội khoa; KB, CB chuyên khoa Da liễu		
34	Nguyễn Thị Phước Trường	0001828/ĐT-CCHN	Thực hiện hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Thứ 2 đến Thứ 6; Sáng Từ 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 Trực chuyên môn	Điều dưỡng; Chăm sóc người bệnh		
35	Phạm Nguyễn Quốc Bảo	0001786/ĐT-CCHN	Thực hiện hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Thứ 2 đến Thứ 6; Sáng Từ 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 Trực chuyên môn	Nhân viên Khoa KB; Điều dưỡng		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
36	Nguyễn Thị Lào	5516/ĐT-CCHN	Thực hiện sơ cứu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo qui định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ.	Thứ 2-Thứ 6; Sáng Từ 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 Trực chuyên môn	Nhân viên, Khoa Khám bệnh; Y sĩ		
37	Nguyễn Kim Trinh	0004042/ĐT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội-Nhi hoặc thực hiện dịch vụ tiêm chích, thay băng, đếm mạch đo nhiệt độ, huyết áp.	Thứ 2-Thứ 6; Sáng Từ 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 Trực chuyên môn	Nhân viên Khoa KB; Y sĩ		
38	Trần Ngọc Thi	004553/ĐT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y	Thứ 2 đến Thứ 6; Sáng Từ 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 Trực chuyên môn	Nhân viên Khoa Khám bệnh; Điều dưỡng		
39	Nguyễn Thanh Lâm	08223/ĐT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thứ 2 đến Thứ 6; Sáng Từ 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 Trực chuyên môn	Bác sĩ; Bác sĩ điều trị; KB, CB đa khoa; Khám bệnh, chữa bệnh Lao		
40	Bùi Việt Nhân	6933 /ĐT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa hoặc Nhi khoa	Thứ 2 đến Thứ 6; Sáng Từ 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 Trực chuyên môn	Bác sĩ, Bác sĩ điều trị; Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Nội khoa, Nhi khoa		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
41	Phạm Hoàng sơn	01836/ĐT-CCHN; Quyết định số 1677/QĐ-SYT ngày 06/12/2024 của Sở Y tế Đồng Tháp	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa; hoặc Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	Thứ 2 đến Thứ 6; Sáng Từ 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 Trực chuyên môn	Bác sĩ điều trị; Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Nội khoa; KB, CB Lao; CK chẩn đoán hình ảnh		
42	Hồ Thị Na Lin	08973/ĐT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.	Thứ 2 đến Thứ 6; Sáng Từ 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 Trực chuyên môn	Điều dưỡng Trưởng Khoa CC, HSTC-CĐ; CN Điều dưỡng		
43	Nguyễn Duy Trân	004634/ĐT-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo qui định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ.	Thứ 2 đến Thứ 6; Sáng Từ 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 Trực chuyên môn	Nhân viên Khoa Cấp cứu, HSTC-CĐ; Y sĩ		
44	Nguyễn Hoài Nam	001304/ĐT-GPHN	Điều dưỡng	Thứ 2 đến Thứ 6; Sáng Từ 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 Trực chuyên môn	Điều dưỡng; Khoa Cấp cứu, Hồi sức tích cực và chống độc; Thực hiện chăm sóc người bệnh		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
45	Nguyễn Thị Kiều	0001837/ĐT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.	Thứ 2 đến Thứ 6; Sáng Từ 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 Trực chuyên môn	Nhân viên Khoa CC, HSTC-CĐ; Điều dưỡng		
46	Phan Thái Khang	0001671/ĐT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.	Thứ 2 đến Thứ 6; Sáng Từ 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 Trực chuyên môn	Nhân viên Khoa CC, HSTC-CĐ; Điều dưỡng		
47	Nguyễn Minh Thiện	5739/ĐT-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo qui định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ.	Thứ 2 đến Thứ 6; Sáng Từ 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 Trực chuyên môn	Y sĩ; Chăm sóc người bệnh		
48	Phạm Thị Xuân Hoa	6402/ĐT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.	Thứ 2 đến Thứ 6; Sáng Từ 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 Trực chuyên môn	Nhân viên Khoa CC, HSTC-CĐ; Điều dưỡng		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
49	Lê Thanh Tùng	1823/ĐT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.	Thứ 2 đến Thứ 6; Sáng Từ 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 Trực chuyên môn	Nhân viên Khoa CC, HSTC-CĐ; Điều dưỡng		
50	Lê Thị Mộng Huyền	0003567/ĐT-CCHN	Thực hiện hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Thứ 2-Thứ 6; Sáng Từ 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 Trực chuyên môn	Nhân viên; Điều dưỡng		
51	Thạch Thị Thanh	0003658/ĐT-CCHN	Thực hiện hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Thứ 2 đến Thứ 6; Sáng Từ 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 Trực chuyên môn	Nhân viên Khoa Cấp cứu, HSTC-CĐ; Điều dưỡng		
52	Trần Thị Kim Tiên	7182/ĐT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa hoặc Nhi khoa	Thứ 2 đến Thứ 6; Sáng Từ 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 Trực chuyên môn	Bác sĩ; Bác sĩ điều trị; Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Nội khoa, nhi khoa		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
53	Lê Thành Điệp	6062/ĐT-CCHN	Thực hiện sơ cứu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Bác sĩ, Bác sĩ Y học dự phòng, Y sĩ	Thứ 2 đến Thứ 6; Sáng Từ 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 Trực chuyên môn	Nhân viên Khoa CC, HSTC-CĐ; Y sĩ		
54	Phạm Thị Quỳnh Như	0002364/ĐT-CCHN	Thực hiện hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Thứ 2 đến Thứ 6; Sáng Từ 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 Trực chuyên môn	Nhân viên Khoa Cấp cứu; HSTC&CĐ; Điều dưỡng		
55	Phạm Duy Phương	5876/ĐT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa (tuyến huyện, xã) hoặc khám bệnh chữa bệnh nội khoa, nhi khoa	Thứ 2 đến Thứ 6; Sáng Từ 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 Trực chuyên môn	Bác sĩ; Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Nội khoa, Nhi khoa		
56	Phạm Thị Ngọc Điệp	6334/ĐT-CCHN; Quyết định số 322/QĐ-SYT ngày 04/5/2019	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa hoặc khám bệnh, chữa bệnh nhi khoa; Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thứ 2 đến Thứ 6; Sáng Từ 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 Trực chuyên môn	Bác sĩ, Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Nội khoa, Nhi khoa		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
57	Huỳnh Thị Ngọc Tiên	0001789/ĐT-CCHN	Thực hiện hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Thứ 2 đến Thứ 6; Sáng Từ 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 Trực chuyên môn	Nhân viên Khoa Nội-Nhiễm; Y sĩ		
58	Lưu Thị Diệu Hiền	0001821/ĐT-CCHN	Thực hiện hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Thứ 2 đến Thứ 6; Sáng Từ 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 Trực chuyên môn	Điều dưỡng; Chăm sóc người bệnh		
59	Võ Hồng Thúy Hoa	005114/ĐT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.	Thứ 2 đến Thứ 6; Sáng Từ 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 Trực chuyên môn	Nhân viên Khoa Nội-Nhiễm; Điều dưỡng		
60	Nguyễn Hồng Yến	6670/ĐT-CCHN	Thực hiện phạm vi chuyên môn theo Thông tư 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Bác sĩ, Bác sĩ y học dự phòng, Y sĩ	Thứ 2 đến Thứ 6; Sáng Từ 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 Trực chuyên môn	Nhân viên Khoa Nội-Nhiễm; Y sĩ		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
61	Võ Hoàng Phi	08609/ĐT-CCHN;	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	Thứ 2 đến Thứ 6; Sáng Từ 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 Trực chuyên môn	Bác sĩ; Bác sĩ điều trị		
62	Nguyễn Thị Dung	01681/ĐT-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Thứ 2 đến Thứ 6; Sáng Từ 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 Trực chuyên môn	Nhân viên Khoa Nội-Nhiễm; Điều dưỡng		
63	Tổng Trần Trường Khánh	6690/ĐT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Khám bệnh, chữa bệnh Sản khoa hoặc Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa	Thứ 2 đến Thứ 6; Sáng Từ 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 Trực chuyên môn	Bác sĩ; Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Ngoại khoa, Sản khoa		
64	Nguyễn Thanh Lộc	7241/ĐT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Khám bệnh, chữa bệnh sản phụ khoa, Ngoại khoa	Thứ 2 đến Thứ 6; Sáng Từ 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 Trực chuyên môn	Bác sĩ; Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Ngoại khoa, Sản khoa		
65	Lê Thanh Phú	0001843/ĐT-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Thứ 2 đến Thứ 6; Sáng Từ 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 Trực chuyên môn	Khoa Nội-Nhiễm; Điều dưỡng		
66	Nguyễn Trung Chánh	0001822/ĐT-CCHN	Thực hiện hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Thứ 2 đến Thứ 6; Sáng Từ 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 Trực chuyên môn	Khoa Ngoại; Y sĩ		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
67	Thái Tường Vi	0001824/ĐT-CCHN	Thực hiện hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Thứ 2 đến Thứ 6; Sáng Từ 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 Trực chuyên môn	Nhân viên Khoa Ngoại; Điều dưỡng		
68	Phạm Thị Ngọc Nương	6242 /ĐT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/ TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.	Thứ 2 đến Thứ 6; Sáng Từ 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 Trực chuyên môn	Nhân viên Khoa Ngoại; Điều dưỡng		
69	Nguyễn Thị Kim Ngân	5556/ĐT-CCHN; Quyết định số 808/QĐ-SYT ngày 21/7/2020 của Sở Y tế Đồng Tháp	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hoặc khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	Thứ 2 đến Thứ 6; Sáng Từ 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 Trực chuyên môn	Bác sĩ; Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; KB, CB chuyên khoa Nhi		
70	Nguyễn Quốc Dương	01847/ĐT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nhi khoa; hoặc nội khoa	Thứ 2 đến Thứ 6; Sáng Từ 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 Trực chuyên môn	Bác sĩ; Bác sĩ điều trị; KBCB Nội khoa, Nhi khoa; KB, CB Lao		
71	Phạm Vĩnh Trường	01855/ĐT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.	Thứ 2 đến Thứ 6; Sáng Từ 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 Trực chuyên môn	Khoa Nhi; Điều dưỡng		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
72	Lê Thị Trang Thanh Hương	03653/ĐT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.	Thứ 2 đến Thứ 6; Sáng Từ 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 Trực chuyên môn	Nhân viên Khoa Nhi; Điều dưỡng		
73	Đinh Nguyễn Dương Thùy	0001788/ĐT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.	Thứ 2 đến Thứ 6; Sáng Từ 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 Trực chuyên môn	Nhân viên Khoa Nhi; Điều dưỡng		
74	Lý Thị Nghiêm	04579/ĐT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.	Thứ 2 đến Thứ 6; Sáng Từ 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 Trực chuyên môn	Nhân viên Khoa Nhi; Điều dưỡng		
75	Lê Thị Như Hảo	08603/ĐT-CCHN;	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thứ 2 đến Thứ 6; Sáng Từ 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 Trực chuyên môn	Bác sĩ; Bác sĩ điều trị		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
76	Nguyễn Thị Tố Uyên	0001801/ĐT-CCHN Quyết định 1283/QĐ-SYT ngày 09/11/2020	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền; KBCB VLTL-PHCN	Thứ 2 đến Thứ 6; Sáng Từ 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00	Trưởng khoa YHCT-PHCN; Bác sĩ; Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT kết hợp YHHĐ; KBCB VLTL-PHCN		
77	Huỳnh Chí Hiếu	005141/ĐT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	Thứ 2 đến Thứ 6; Sáng Từ 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00	ĐD trưởng Khoa YHCT-PHCN; YS YHCT		
78	Đoàn Thị Bông	0001825/ĐT-CCHN	Thực hiện hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Thứ 2 đến Thứ 6; Sáng Từ 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 Trực chuyên môn	Nhân viên Khoa YHCT-PHCN; Điều dưỡng		
79	Trần Lý Yến Ngọc	0001835/ĐT-CCHN	Thực hiện hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Thứ 2 đến Thứ 6; Sáng Từ 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00	Nhân viên Khoa YHCT-PHCN; Điều dưỡng		
80	Nguyễn Thị Kiều Trang	0003587/ĐT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Thứ 2 đến Thứ 6; Sáng Từ 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00	Nhân viên Khoa YHCT-PHCN; YS YHCT		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
81	Trần Thị Nguyệt Hằng	6686/ĐT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Thứ 2 đến Thứ 6; Sáng Từ 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00	Bác sĩ KBCB, Khoa YHCT-PHCN; Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền, kết hợp YHHĐ		
82	Võ Duy Nhật Quang	6736/ĐT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Thứ 2 đến Thứ 6; Sáng Từ 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00	Bác sĩ KBCB, Khoa YHCT-PHCN; Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền, kết hợp YHHĐ		
83	Trịnh Thị Thanh Tuyền	7153/ĐT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Thứ 2 đến Thứ 6; Sáng Từ 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00	Bác sĩ KBCB, Phó Trưởng Khoa YHCT-PHCN; Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học CT		
84	Đoàn Thị Thu Thảo	005269/ĐT-CCHN	Kỹ thuật viên phục hồi chức năng	Thứ 2 đến Thứ 6; Sáng Từ 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00	CĐ Kỹ thuật phục hồi chức năng, Khoa YHCT-PHCN; KTV phục hồi chức năng		
85	Võ Hồng Hải	0002719/ĐT-CCHN; Quyết định 845/QĐ-SYT ngày 31/7/2020	Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh hoặc khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa không làm thủ thuật chuyên khoa; Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thứ 2 đến Thứ 6; Sáng Từ 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00	Trưởng Khoa XN-CĐHA; Bác sĩ; Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; CK Chẩn đoán hình ảnh		
86	Lê Minh Kiệt	6134/ĐT-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Thứ 2 đến Thứ 6; Sáng Từ 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 Trực chuyên môn	Khoa XN-CĐHA; Dược sĩ; KTV xét nghiệm		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
87	Huỳnh Phước Hậu	3654/ĐT-CCHN	Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh y học	Thứ 2 đến Thứ 6; Sáng Từ 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 Trực chuyên môn	Nhân viên Khoa XN- CĐHA; KTV CĐHAYH		
88	Phan Thị Yến Nhung	0001845/ĐT-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Thứ 2 đến Thứ 6; Sáng Từ 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 Trực chuyên môn	Khoa XN-CĐHA; KTV Xét nghiệm		
89	Mai Nguyễn Thành Trung	1844/ĐT-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Thứ 2 đến Thứ 6; Sáng Từ 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 Trực chuyên môn	Thực hiện các kỹ thuật xét nghiệm; Chuyên khoa xét nghiệm		
90	Lê Minh Trí	04679/ĐT-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Thứ 2 đến Thứ 6; Sáng Từ 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 Trực chuyên môn	Nhân viên Khoa XN- CĐHA; chuyên khoa Xét nghiệm		
91	Nguyễn Hoàng Hiệp	004562/ĐT-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Thứ 2 đến Thứ 6; Sáng Từ 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 Trực chuyên môn	Nhân viên Khoa XN- CĐHA; KTV Xét nghiệm		
92	Đỗ Lê Vũ Di	005083/ĐT-CCHN	KTV hình ảnh y học	Thứ 2 đến Thứ 6; Sáng Từ 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 Trực chuyên môn	Nhân viên Khoa XN- CĐHA; KTV hình ảnh y học		
93	Phan Thuỳ Vân	06938/ĐT-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Thứ 2 đến Thứ 6; Sáng Từ 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 Trực chuyên môn	Nhân viên Khoa Xét nghiệm-CĐHA; Chuyên khoa xét nghiệm		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
94	Huỳnh Thị Lan Hương	6144/ĐT-CCHN	Thực hiện sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo qui định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ.	Thứ 2 đến Thứ 6; Sáng Từ 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 Trực chuyên môn	Nhân viên Khoa Xét nghiệm-CDHA; YS		
95	Phan Hoàng Dũng	000659/ĐT-GPHN	Hình ảnh y học	Thứ 2 đến Thứ 6; Sáng Từ 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 Trực chuyên môn	Kỹ thuật Y; Thực hiện các kỹ thuật về Hình ảnh y học		
96	Nguyễn Lê Anh Tuấn	0003539/ĐT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa tai mũi họng	Thứ 2 đến Thứ 6; Sáng Từ 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00	Trưởng Khoa RHM-Mắt-TMH; Bác sĩ; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai mũi họng		
97	Nguyễn Thanh Bằng	03652/ĐT-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh. Kỹ thuật y	Thứ 2 đến Thứ 6; Sáng Từ 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 Trực chuyên môn	Khoa RHM-Mắt-TMH; Điều dưỡng		
98	Lê Thiệu Trị	0001797/ĐT-CCHN	Thực hiện hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Thứ 2 đến Thứ 6; Sáng Từ 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 Trực chuyên môn	Nhân viên Khoa RHM-Mắt-TMH; Điều dưỡng		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
99	Nguyễn Quốc Triều	0004016/ĐT-CCHN	Thực hiện hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Thứ 2 đến Thứ 6; Sáng Từ 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 Trực chuyên môn	Điều dưỡng; Chăm sóc người bệnh		
100	Nguyễn Thị Ngọc Mên	004576/ĐT-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo qui định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ.	Thứ 2 đến Thứ 6; Sáng Từ 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 Trực chuyên môn	Y sĩ; Chăm sóc người bệnh		
101	Nguyễn Thị Tuấn Anh	1105/ĐT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Thứ 2 đến Thứ 6; Sáng Từ 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00	Bác sĩ KBCB, Khoa RHM-Mắt-TMH; Khám bệnh, chữa bệnh Răng Hàm Mặt		
102	Võ Ngọc Kim	7032/ĐT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Thứ 2 đến Thứ 6; Sáng Từ 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00	Bác sĩ KBCB, Khoa RHM-Mắt-TMH; Khám bệnh, chữa bệnh Răng Hàm Mặt		
103	Nguyễn Hoài Thịnh	000436/ĐT-GPHN	Y khoa	Thứ 2 đến Thứ 6; Sáng Từ 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 Trực chuyên môn	Bác sỹ; Bác sỹ điều trị		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
104	Trần Minh Trung	000508/ĐT-GPHN	Y khoa	Thứ 2 đến Thứ 6; Sáng Từ 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 Trực chuyên môn	Bác sỹ; Bác sỹ điều trị		
105	Trần Hữu Nghĩa	000468/ĐT-GPHN	Y khoa	Thứ 2 đến Thứ 6; Sáng Từ 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 Trực chuyên môn	Bác sỹ; Bác sỹ điều trị		
106	Nguyễn Hoàng Khang	000597/ĐT-GPHN	Y khoa	Thứ 2 đến Thứ 6; Sáng Từ 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 Trực chuyên môn	Bác sỹ; Bác sỹ điều trị		
107	Lê Thu Ngân	000605/ĐT-GPHN	Y khoa	Thứ 2 đến Thứ 6; Sáng Từ 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 Trực chuyên môn	Bác sỹ; Bác sỹ điều trị		
108	Đoàn Thị Hồng	000868/ĐT-GPHN	Y khoa	Thứ 2 đến Thứ 6; Sáng Từ 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 Trực chuyên môn	Bác sỹ; Bác sỹ điều trị		
109	Huỳnh Thị Thùy Vân	000855/ĐT-GPHN	Y khoa	Thứ 2 đến Thứ 6; Sáng Từ 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 Trực chuyên môn	Bác sỹ; Bác sỹ điều trị		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
110	Trịnh Huỳnh Trúc Phương	001192/ĐT-GPHN	Y khoa	Thứ 2 đến Thứ 6; Sáng Từ 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 Trực chuyên môn	Bác sỹ; Bác sỹ điều trị		
111	Nguyễn Ngọc Hiền	001640/ĐT-GPHN	Y khoa	Thứ 2 đến Thứ 6; Sáng Từ 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 Trực chuyên môn	Bác sỹ; Bác sỹ điều trị		
112	Lê Thị Thu Diệu	001758/ĐT-GPHN	Điều dưỡng	Thứ 2 đến Thứ 6; Sáng Từ 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 Trực chuyên môn	Điều dưỡng, chăm sóc người bệnh		
113	Nguyễn Văn Trí	001759/ĐT-GPHN	Điều dưỡng	Thứ 2 đến Thứ 6; Sáng Từ 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 Trực chuyên môn	Điều dưỡng, chăm sóc người bệnh		
114	Nguyễn Thị Kim Nhã	001760/ĐT-GPHN	Điều dưỡng	Thứ 2 đến Thứ 6; Sáng Từ 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 Trực chuyên môn	Điều dưỡng, chăm sóc người bệnh		
115	Lê Quốc Bảo	001835/ĐT-GPHN	Y khoa	Thứ 2 đến Thứ 6; Sáng Từ 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 Trực chuyên môn	Bác sỹ, Bác sỹ điều trị		Bổ sung mới

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
116	Nguyễn Quang Khôi Nguyên	001849/ĐT-GPHN	Y khoa	Thứ 2 đến Thứ 6; Sáng Từ 7h00-11h30; Chiều 13h30-17h00 Trực chuyên môn	Bác sĩ, Bác sĩ điều trị		Bổ sung mới

Phú Hựu, ngày tháng 02 năm 2026
ĐẠI DIỆN CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
GIÁM ĐỐC

Dương Hồng Nhựt